

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Dự thảo 5/2022

TỜ TRÌNH**Về việc Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Chi Lê giai đoạn 2022 - 2027**

Kính gửi: Chính phủ.

Để thực hiện cam kết về thuế nhập khẩu của Việt Nam trong Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Chi Lê (sau đây gọi tắt là Hiệp định VCFTA), Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 132/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Việt Nam – Chi Lê giai đoạn 2016 – 2018 và Nghị định số 154/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Việt Nam – Chi Lê giai đoạn 2018 – 2022.

Ngày 08/3/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP phê duyệt danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022 (Danh mục AHTN 2022). Nhằm thực hiện thống nhất với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam triển khai Danh mục AHTN 2022 và thực hiện cam kết về thuế nhập khẩu của Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo, căn cứ nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất tại Điều 10 của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Bộ Tài chính dự thảo Nghị định trình Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VCFTA giai đoạn 2022-2027 để thay thế Nghị định số 154/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các hiệp hội liên quan, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị định

Hiệp định Thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Chi Lê ký ngày 11 tháng 11 năm 2011 tại Honolulu, Hoa Kỳ và được Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2012. Để thực thi Hiệp định VCFTA, Việt Nam cần ban hành các văn bản pháp lý trong đó có Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thực thi Hiệp định theo từng giai đoạn. Theo đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 132/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Việt Nam – Chi Lê giai đoạn 2016 – 2018 theo Danh mục AHTN 2012 và Nghị định số 154/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Việt Nam – Chi Lê giai đoạn 2018 – 2022 theo Danh mục AHTN 2017. Bên cạnh đó, Nghị định số 154/2017/NĐ-CP sẽ hết hiệu lực sau ngày 31/12/2022.

Theo thông lệ của Tổ chức Hải quan thế giới (WCO), Danh mục hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa (Danh mục HS) sẽ được sửa đổi 5 năm một lần để cập nhật theo xu hướng phát triển của thương mại. Danh mục AHTN 2022 được xây dựng trên nền Danh mục HS 2022 và áp dụng chung cho các nước ASEAN. Ngày 08/3/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP phê duyệt Danh mục AHTN 2022. Để tiếp tục thực hiện cam kết thuế nhập khẩu trong Hiệp định VCFTA và tuân thủ các cam kết quốc tế, Việt Nam cần ban hành Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt cho giai đoạn tiếp theo (2022-2027), thống nhất với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo AHTN 2022.

II. Quan điểm, mục tiêu xây dựng Nghị định

- Thực hiện đúng cam kết của Việt Nam tại Hiệp định VCFTA, đảm bảo tính tương thích của Nghị định với điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết; bao gồm việc tuân thủ Hiệp định Hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định Hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2022 của ASEAN và Danh mục HS phiên bản 2022 của Tổ chức Hải quan thế giới khi xây dựng Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực thi Hiệp định VCFTA (Danh mục AHTN 2022 được áp dụng cho giai đoạn 2022-2027).

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 về thẩm quyền ban hành các Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.

- Phù hợp với quy định tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

- Tuân thủ nguyên tắc xây dựng thuế suất khi chuyển đổi trong Hiệp định VCFTA, đảm bảo lợi ích và bảo lưu cam kết thuế quan của Việt Nam.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định và ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định

Thực hiện quy định tại Điều 146, Điều 148 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 sửa đổi tại khoản 44 và khoản 46 Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi ngày 18/6/2020 về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm thực hiện điều ước quốc tế có liên quan bao gồm cam kết của Việt Nam trong Hiệp định VCFTA cho giai đoạn 2022 – 2027 và Danh mục AHTN 2022 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2022.

- Ngày 11/05/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký Quyết định số 698/QĐ-BTC về việc thành lập Tổ soạn thảo Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VCFTA.

- Ngày / /2022, Bộ Tài chính đã có công văn số /BTC-HTQT gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội liên quan, gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày / /2022, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ có công văn số /TTĐT-DLĐT thông báo về ý kiến góp ý của công dân, tổ chức đối với dự thảo Nghị định sau thời gian đăng tải theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, tổ

chức, cá nhân, ngày / /2022, Bộ Tài chính đã có công văn số /BTC-HTQT gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định. Ngày / /2022, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP gửi Bộ Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị định.

2. Tổng hợp ý kiến tham gia

Tính đến ngày / /2022, Bộ Tài chính nhận được ... công văn tham gia ý kiến gồm ... văn bản trả lời của các Bộ và cơ quan ngang bộ, ... văn bản trả lời của các cơ quan khác, ... công văn tham gia ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương, ... văn bản của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Hiệp hội, doanh nghiệp, ... ý kiến tham gia của người dân và doanh nghiệp thông qua Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Tất cả các ý kiến tham gia đều nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định. Các ý kiến tham gia đã được Bộ Tài chính tổng hợp tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 6 Điều và 01 Phụ lục đính kèm. Các quy định tại các điều khoản về cơ bản kế thừa Nghị định số 154/2017/NĐ-CP. Cụ thể dự thảo Nghị định bao gồm các nội dung sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1): Nghị định này ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VCFTA giai đoạn 2022 - 2027 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.

2. Về đối tượng áp dụng (Điều 2), gồm: “1. Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; 2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan; 3. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.”.

3. Về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định (Điều 3, Điều 4)

3.1. Công tác chuyển đổi biểu thuế

Cam kết về thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu của Việt Nam trong Hiệp định VCFTA được ký kết theo Danh mục Biểu thuế hài hoà ASEAN phiên bản 2012 (viết tắt là AHTN 2012). Theo đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 132/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Việt Nam – Chi Lê giai đoạn 2016 – 2018

theo Danh mục AHTN 2012 và Nghị định số 154/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Việt Nam – Chi Lê giai đoạn 2018 – 2022 theo Danh mục AHTN 2017.

Ngày 08/3/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP phê duyệt danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022 (Danh mục AHTN 2022). Theo đó, để có cơ sở xây dựng Nghị định Biểu thuế VCFTA, Bộ Tài chính đã thành lập Tổ công tác chuyển đổi các cam kết thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu trong VCFTA từ AHTN 2017 sang AHTN 2022 hiện hành (tại Quyết định số 2335/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Việc chuyển đổi biểu thuế được thực hiện để đảm bảo tuân thủ cam kết. *(Chi tiết nguyên tắc chuyển đổi và các dòng thuế tách gộp trong quá trình chuyển đổi biểu thuế tại Phụ lục 1 trình kèm).*

Thuế suất ban hành trong Nghị định được xây dựng trên nguyên tắc tuân thủ cam kết theo Lộ trình cắt giảm thuế quan của Việt Nam trong Hiệp định VCFTA. Lộ trình cắt giảm thuế quan trong Biểu thuế ban hành được áp dụng cho từng năm, được áp dụng từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 (ngày có hiệu lực của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

3.2. Về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VCFTA (Điều 3)

- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt gồm mã hàng, mô tả hàng hóa, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng đối với 11.480 dòng thuế, trong đó có 11.360 dòng thuế theo cấp độ 8 số và 120 dòng thuế được chi tiết theo cấp độ 10 số.

- Về mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt: Thuế suất trung bình các dòng cam kết tại năm 2022 là 4,44%; 2023 là 3,71%; năm 2024 là 2,12%; năm 2025 là 2,03%; năm 2026 là 1,94%; năm 2027 là 1,84%.

- Ký hiệu “*”: Hàng hóa nhập khẩu không được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Hiệp định VCFTA.

- Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với các mặt hàng áp dụng hạn ngạch thuế quan thuộc các nhóm: 04.07 (trứng gia cầm), 17.01 (đường), 24.01 (lá thuốc lá) và 25.01 (muối) là mức thuế suất trong hạn ngạch.

- Điều kiện áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định VCFTA: Tương tự quy định tại các Nghị định của Chính phủ về biểu thuế của Việt Nam để thực hiện các FTA hiện hành, dự thảo Nghị định này cũng quy

định các điều kiện để hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định VCFTA, gồm: (1) Thuộc biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, (2) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các lãnh thổ Cộng hòa Chi Lê, và hàng hoá nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước (tương tự quy định tại các Nghị định ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam hiện hành về việc cho phép áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước), (3) Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hoá và có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo quy định của Hiệp định VCFTA.

4. Về hiệu lực thi hành (Điều 5)

- Hiệu lực thi hành: Theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020), Nghị định sẽ có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành.

Thực hiện thống nhất thời điểm có hiệu lực tương tự các Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, Nghị định ban hành biểu thuế xuất khẩu và nhập khẩu ưu đãi, các Nghị định ban hành biểu thuế xuất khẩu ưu đãi và nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, dự thảo Nghị định đang quy định hiệu lực thi hành từ 01/12/2022.

5. Về trách nhiệm thi hành (Điều 6)

Nghị định quy định “Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”

V. Về thủ tục hành chính và vấn đề bình đẳng giới

1. Về thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Về vấn đề bình đẳng giới

Nghị định quy định trung tính về giới và có tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với cả hai giới, không có nội dung tạo ra sự phân biệt đối xử về giới.

VI. Về điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành nghị định

Căn cứ nội dung dự thảo Nghị định nêu trên, dự thảo Nghị định cơ bản không làm phát sinh tổ chức, bộ máy khi triển khai thực hiện Nghị định.

VII. Kiến nghị

Trên cơ sở nội dung trình Chính phủ như trên, Bộ Tài chính kiến nghị Chính phủ xem xét phê duyệt và ký ban hành Nghị định về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Chi Lê giai đoạn 2022 - 2027 (*dự thảo trình kèm*).

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công Thương;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, HTQT (4).

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phúc

Phụ lục 1

BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI BIỂU THUẾ

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTC ngày / /2022 của Bộ Tài chính)

1. Nguyên tắc chuyển đổi biểu cam kết

1.1. Căn cứ pháp lý và cơ sở chuyển đổi kỹ thuật.

Việc chuyển đổi biểu cam kết được thực hiện trên cơ sở sau:

- Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2022 của Chính phủ phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022;

- Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 28/12/2016 của Chính phủ phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2017;

- Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

- Bảng tương quan 2 chiều AHTN 2022 và AHTN 2017 đã được các nước ASEAN thống nhất;

- Thông tư ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

1.2. Nguyên tắc chuyển đổi biểu cam kết

Để đảm bảo việc chuyển đổi không làm xói mòn cam kết của Hiệp định, trên cơ sở tài liệu hướng dẫn chuyển đổi của WTO, thống nhất áp dụng nguyên tắc như sau:

(i) Trường hợp dòng thuế ở cấp độ 8 số theo AHTN 2022 được giữ nguyên hoặc tách dòng so với AHTN 2017: Áp dụng nguyên tắc lấy cam kết thuế quan theo dòng hàng AHTN 2017 để đảm bảo sự ổn định, không tạo ra biến động về thuế suất.

(ii) Trường hợp gộp các dòng thuế có thuế suất cam kết theo AHTN 2017 giống nhau: Áp dụng nguyên tắc nhập dòng và lấy cam kết chung của các dòng hàng AHTN 2017.

(iii) Trường hợp gộp các dòng thuế có thuế suất cam kết theo AHTN 2017 khác nhau:

+ Tiến hành tách dòng (thêm mã 10 số trên cơ sở mã 8 số của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam) để vừa tuân thủ cam kết và không đẩy nhanh lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam;

+ Trường hợp khác biệt thuế nhưng không có kim ngạch, không có tác động giảm thu NSNN (hoặc tác động không lớn) thì xem xét nhập dòng và áp dụng mức cam kết ưu đãi nhất để đơn giản biểu thuế.

+ Trường hợp không thể tách được do không khả thi về mặt kỹ thuật/phân loại thì nhập dòng và áp dụng mức cam kết ưu đãi nhất.

2. Kết quả chuyển đổi cam kết thuế nhập khẩu theo AHTN 2022

2.1. Trường hợp dòng thuế ở cấp độ 8 số theo AHTN 2022 được giữ nguyên hoặc tách dòng so với AHTN 2017

Trong số 11.414 dòng thuế theo Danh mục AHTN 2022, có 11.016 dòng thuế ở cấp độ 8 số theo AHTN 2022 được giữ nguyên hoặc tách dòng so với AHTN 2017 (trong đó có 246 dòng duy trì chính sách với mặt hàng CKD). Theo đó, đã áp dụng nguyên tắc lấy cam kết thuế quan theo dòng hàng AHTN 2017.

2.2. Trường hợp gộp các dòng thuế có thuế suất cam kết theo AHTN 2017 giống nhau

Trong số 11.414 dòng thuế theo Danh mục AHTN 2022, có 323 dòng thuế ở cấp độ 8 số theo AHTN 2022 được gộp các dòng thuế có thuế suất cam kết theo AHTN 2017 giống nhau. Theo đó đã áp dụng nguyên tắc nhập dòng và lấy cam kết chung của các dòng hàng AHTN 2017, có 13 dòng thuế đã tách dòng tại AHTN 2017 nhưng thuế suất hiện đã đồng nhất ở 0% nên không tiếp tục tách dòng tại phiên bản mới.

2.3. Trường hợp gộp các dòng thuế có cam kết theo AHTN 2017 khác nhau

Trong số 11.414 dòng thuế theo Danh mục AHTN 2022, có 62 dòng thuế ở cấp độ 8 số theo AHTN 2022 được gộp các dòng thuế có thuế suất cam kết theo AHTN 2017 khác nhau.

- Có 54 dòng thuế (AHTN 2022) cấp độ 8 số được tách thành các dòng thuế cấp độ 10 số nhằm đảm bảo cam kết thuế nhập khẩu ưu đãi, trong đó có 30 dòng thuế duy trì phương án tách dòng từ phiên bản cũ và 24 dòng được tách mới. Theo đó, phát sinh nhu cầu tách dòng để duy trì cam kết thuế với tổng cộng 120 dòng 10 số.

- Có 8 dòng thuế AHTN 2022 được gộp dòng và lấy theo cam kết ưu đãi nhất. Các mặt hàng này có chênh lệch thuế suất nhỏ và không có kim ngạch nhập khẩu, do đó không có tác động đến thu ngân sách.

Ngoài ra, có một nhóm hàng (Nhóm 2404), đề xuất phương án xử lý thuế riêng nhằm đảm bảo các mục tiêu về quản lý mặt hàng.

3. Về kết quả chuyển đổi chi tiết

3.1. Trường hợp tách mới đối với 24 dòng thuế

❖ Chương 3

Mã hàng 0307.21.10, 0307.21.20, 0307.22.00, 0307.29.30, 0307.29.40 (AHTN 2022) có mô tả **Điệp** và các loài động vật thân mềm khác thuộc họ **Pectinidae** ở các dạng khác nhau

- Các mã hàng này được gộp từ 2 mã hàng có tả **Điệp**, kể cả điệp nữ hoàng, thuộc giống *Pecten*, *Chlamys* hoặc *Placopecten* và Loại khác, kể cả bột mịn, bột thô và viên, thích hợp dùng làm thức ăn cho người ở các dạng khác nhau. Chênh lệch thuế suất theo AHTN 2017 là 11% và 8%.

- Đề xuất tách dòng nhằm đảm bảo cam kết thành 2 dòng 10 số có mô tả là “*Điệp, kể cả điệp nữ hoàng, thuộc giống Pecten, Chlamys hoặc Placopecten*” và “*Loại khác*”

❖ Chương 12

Mã 1211.60.00 (AHTN2022) có mô tả là **Vỏ anh đào Châu Phi (Prunus africana)**

- Được gộp từ 2 mã AHTN2017 là mã 1211.90.16 có mô tả là Loại khác, đã cắt nghiền hoặc dạng bột; và mã 1211.90.19 có mô tả là Loại khác.

- Các mã 1211.90.16 và 1211.90.19 đều được tách thành 2 mã là:

1211.90.1x.10 - - - - Dạng tươi hoặc khô

1211.90.1x.90 - - - - Dạng ướp lạnh hoặc đông lạnh

Hiện có sự đồng nhất về thuế suất tại mã 1211.90.16.90 và 1211.90.19.90

- Đề xuất tách thành 3 dòng thuế để đảm bảo cam kết, cụ thể như sau:

1211.60.00 - Vỏ anh đào Châu Phi (*Prunus africana*):

1211.60.00.10 - - Dạng ướp lạnh hoặc đông lạnh (tương quan với mã 1211.90.16.90)

1211.60.00.20 - - Dạng tươi hoặc khô, đã cắt, nghiền hoặc xay thành bột (tương quan với mã 1211.90.16.10)

1211.60.00.90 - - Loại khác (tương quan với mã 1211.90.19.10)

❖ Chương 16

Mã 1601.00.10, 1601.00.90, 1602.10.10, 1602.10.90 (AHTN 2022) là các sản phẩm Xúc xích và các sản phẩm tương tự làm từ thịt, từ phụ phẩm

dạng thịt sau giết mổ, tiết hoặc côn trùng; các chế phẩm thực phẩm từ các sản phẩm đó và Thịt, các phụ phẩm dạng thịt sau giết mổ, tiết hoặc côn trùng, đã chế biến hoặc bảo quản khác.

- Các mặt hàng này không thay đổi về mô tả nhưng mở phạm vi do chuyển một phần từ phân nhóm 2106.90.99 để bao gồm các chế phẩm từ côn trùng theo đề xuất của FAO nhằm mục tiêu kiểm soát an toàn thực phẩm và thống nhất phân loại.

- Đề xuất tách dòng nhằm đảm bảo cam kết thành 2 dòng 10 số có mô tả là “*Từ côn trùng*” và “*Loại khác*”

❖ Chương 39

Mã 3916.90.40 (AHTN 2022) có mô tả là Từ các protein đã được làm cứng

- Gộp từ 02 dòng AHTN 2017 là 3916.90.41 có mô tả Sợi monofilament và 3916.90.42 có mô tả Dạng thanh, que và các dạng hình có Chênh lệch thuế suất trong VCFTA là 0% và 2%.

- Đề xuất tách dòng nhằm đảm bảo cam kết thành 2 dòng 10 số, cụ thể:

3916.90.40 - - *Từ các protein đã được làm cứng:*

3916.90.40.10 - - - *Sợi monofilament (tương quan với mã 3916.90.41)*

3916.90.40.90 - - - *Dạng thanh, que và các dạng hình (tương quan với mã 3916.90.42)*

❖ Chương 70

Mã hàng 7019.69.00, 7019.80.20, 7019.90.90 (AHTN 2022) là các sản phẩm vải dệt, len thủy tinh và các sản phẩm khác

- Được gộp từ các mã tại AHTN 2017 có chênh lệch thuế suất cam kết hiện tại là 2% và 3%.

- Đề xuất tách dòng nhằm đảm bảo cam kết thành 2 dòng 10 số có mô tả là “*Mạng (webs), đệm, tấm và các sản phẩm không dệt tương tự*” và “*Loại khác*”

❖ Chương 84

Mã hàng 8418.10.40 (AHTN 2022) là Tủ kết đông lạnhliên hợp (dạng thiết bị có buồng làm đá và làm lạnh riêng biệt), có ngăn kéo ngoài riêng biệt, hoặc dạng kết hợp của chúng, loại phù hợp dùng trong y tế, phẫu thuật hoặc phòng thí nghiệm

- Được gộp từ các mã tại AHTN 2017 là một phần mã 8418.50.11 có mô tả Phù hợp dùng trong y tế, phẫu thuật hoặc phòng thí nghiệm (Quầy hàng, tủ bày hàng và các loại tương tự, có lắp thiết bị làm lạnh, dung tích trên 200 lít) và một phần mã 8418.50.91 có mô tả Loại khác, chênh lệch thuế suất cam kết hiện tại là 5% và 0%.

- Đề xuất tách dòng nhằm đảm bảo cam kết thành 2 dòng 10 số, cụ thể:

8418.10.40 - - *Phù hợp dùng trong y tế, phẫu thuật hoặc phòng thí nghiệm*

8418.10.40.10 - - - *Quầy hàng, tủ bày hàng và các loại tương tự, có lắp thiết bị làm lạnh, dung tích trên 200 lít (Tương quan với mã 8418.50.11)*

8418.10.40.90 - - - *Loại khác (Tương quan với mã 8418.50.91)*

❖ Chương 85

Mã hàng 8524.91.00, 8524.92.00, 8524.99.00 (AHTN 2022) là Mô-đun màn hình đẹt, có hoặc không tích hợp màn hình cảm ứng

- Các mã này đều được gộp từ một phần của 3 mã là 8473.30.90 có mô tả Loại khác; mã 8517.70.21 có mô tả Cửa điện thoại di động (cellular telephones) và mã 8529.90.94 có mô tả Dùng cho màn hình đẹt, chênh lệch thuế suất cam kết là 0% và 2%

- Đề xuất tách dòng nhằm đảm bảo cam kết thành 3 dòng 10 số có mô tả “Dùng cho màn hình đẹt”, “Cửa điện thoại di động” và “Cửa máy thuộc nhóm 84.71”

Mã hàng 8536.90.40 (AHTN 2022) có mô tả Kẹp pin dùng cho xe có động cơ thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04 hoặc 87.11

- Được gộp từ 2 mã là 8536.90.94 có mô tả Loại khác, đầu nối và các bộ phận dùng để nối cho dây dẫn và cáp; dòng điện dưới 16A và mã 8536.90.99 có mô tả Loại khác có chênh lệch thuế suất là 5% và 3%.

- Đề xuất tách dòng nhằm đảm bảo cam kết thành 2 dòng 10 số, cụ thể:

8536.90.40 - - *Kẹp pin dùng cho xe có động cơ thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04 hoặc 87.11:*

8536.90.40.10 - - - *Dòng điện dưới 16A (Tương quan với mã 8536.90.94)*

8536.90.40.90 - - - *Loại khác (Tương quan với mã 8536.90.99)*

Mã hàng 8539.51.00 (AHTN 2022) có mô tả Mô-đun đi-ốt phát quang (LED)

- Được gộp từ 3 mã là 8539.90.20 có mô tả Loại khác, dùng cho đèn của xe có động cơ, 8539.90.90 có mô tả Loại khác và 9405.99.90 có mô tả là Loại khác (Dùng cho đèn và bộ đèn kể cả đèn pha và đèn rọi; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự, có nguồn sáng cố định thường xuyên, trừ loại bằng thủy tinh hoặc plastic), có chênh lệch thuế suất là 3%, 0% và 4%)

- Đề xuất tách dòng nhằm đảm bảo cam kết thành 3 dòng 10 số, cụ thể:

8539.51.00 - - *Mô-đun đi-ốt phát quang (LED):*

8539.51.00.10 - - - *Dùng cho đèn và bộ đèn kể cả đèn pha và đèn rọi; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự, có nguồn sáng cố định thường xuyên, trừ loại bằng thủy tinh hoặc plastic (Tương quan với mã 9405.99.90)*

8539.51.00.20 - - - *Loại khác, dùng cho đèn của xe có động cơ (Tương quan với mã 8539.90.20)*

8539.51.00.90 - - - *Loại khác (Tương quan với mã 8539.90.90)*

Mã hàng 8539.90.30 (AHTN 2022) là Bộ phận của Mô-đun đi-ốt phát quang (LED)

- Được gộp từ 2 mã là 8539.90.90 có mô tả Loại khác và 9405.99.90 có mô tả là Loại khác (Dùng cho đèn và bộ đèn kể cả đèn pha và đèn rọi; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự, có nguồn sáng cố định thường xuyên, trừ loại bằng thủy tinh hoặc plastic), có chênh lệch thuế suất là 0% và 4%.

- Đề xuất tách dòng nhằm đảm bảo cam kết thành 2 dòng 10 số, cụ thể:

8539.90.30 - - *Loại khác, của phân nhóm 8539.51.00:*

8539.90.30.10 - - - *Dùng cho đèn và bộ đèn kể cả đèn pha và đèn rọi; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự, có nguồn sáng cố định thường xuyên, trừ loại bằng thủy tinh hoặc plastic (Tương quan với mã 9405.99.90)*

8539.90.30.90 - - - *Loại khác (Tương quan với mã 8539.90.90)*

❖ Chương 94

Mã hàng 9404.40.00 (AHTN 2022) có mô tả Chăn quilt, chăn phủ giường, chăn nhồi lông và chăn lông vũ

- Mã hàng này được gộp từ 2 mã là 9404.90.10 có mô tả Chăn quilt, chăn phủ giường (bedspreads) và bọc đệm (mattress-protectors) và mã 9404.90.90 có mô tả Loại khác, có chênh lệch thuế suất là 11,4% và 4,7%.

- Đề xuất tách dòng nhằm đảm bảo cam kết thành 2 dòng 10 số, cụ thể:

9404.40.00 - Chăn quilt, chăn phủ giường, chăn nhồi lông và chăn lông vũ:

9404.40.00.10 - - Chăn quilt, chăn phủ giường (bedspreads) (Tương quan với mã 9404.90.10)

9404.40.00.90 - - Loại khác (Tương quan với mã 9404.90.90)

Mã hàng 9404.90.00 (AHTN 2022) là các mặt hàng thuộc bộ đồ giường và các loại tương tự có gắn lò xo hoặc nhồi hoặc lấp bên trong bằng vật liệu bất kỳ hoặc bằng cao su xốp hoặc plastic xốp, có hoặc không bọc

- Mã hàng này được gộp từ 2 mã là 9404.90.10 có mô tả Chăn quilt, chăn phủ giường (bedspreads) và bọc đệm (mattress-protectors) và mã 9404.90.90 có mô tả Loại khác (khác thuế suất), có chênh lệch thuế suất là 11,4% và 4,7%.

- Đề xuất tách dòng nhằm đảm bảo cam kết thành 2 dòng 10 số, cụ thể:

9404.90.00 - Loại khác:

9404.90.00.10 - - Bọc đệm (mattress-protectors) (Tương quan với mã 9404.90.10)

9404.90.00.90 - - Loại khác (Tương quan với mã 9404.90.90)

3.2. Trường hợp gộp dòng theo cam kết ưu đãi nhất

❖ Chương 12

Mã 1211.30.00 (AHTN2022) có mô tả Lá coca

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và không có thay đổi về phạm vi so với AHTN 2017, , hiện đang được tách thành 3 mã là:

- Tại VCFTA, mã hàng này được tách thành 3 mã là:

1211.30.00.10 - - Dạng tươi hoặc khô, đã cắt, nghiền hoặc xay thành bột (2%)

1211.30.00.20 - - Dạng tươi hoặc khô, loại khác (0%)

1211.30.00.30 - - Dạng ướp lạnh hoặc đông lạnh (0%)

- Do không phát sinh kim ngạch nhập khẩu vào Việt Nam từ Chi Lê, chênh lệch thuế suất trong VCFTA nhỏ (2% - 0%), đề xuất không tách dòng và lấy thuế suất ưu đãi nhất là 0% để đơn giản biểu thuế.

Mã 1211.50.00 (AHTN2022) có mô tả là Cây ma hoàng

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và không có thay đổi về phạm vi so với AHTN 2017, hiện đang được tách thành 3 mã là:

1211.50.00.10 - - Dạng tươi hoặc khô, đã cắt hoặc nghiền hoặc xay thành bột (2%)

1211.50.00.20 - - Dạng tươi hoặc khô, loại khác (0%)

1211.50.00.30 - - Dạng ướp lạnh hoặc đông lạnh (0%)

- Do không phát sinh kim ngạch nhập khẩu vào Việt Nam từ Chi Lê, chênh lệch thuế suất trong VCFTA nhỏ (2% - 0%), đề xuất không tách dòng và lấy thuế suất ưu đãi nhất là 0% để đơn giản biểu thuế.

❖ Chương 30

Mã 3004.60.90 (AHTN 2022) có mô tả là Loại khác (Thuốc chứa chất chống sốt rét thuộc nhóm 30.04, nhưng không chứa artemisinin kết hợp với các thành phần có hoạt tính dược khác, artesunate hoặc chloroquine)

- Mã hàng này giữ nguyên mã số và không có thay đổi về phạm vi so với AHTN 2017, hiện đang được tách thành 2 mã là:

3004.60.90.10 - - - Thuốc đông y từ thảo dược (1%)

3004.60.90.90 - - - Loại khác (0%)

- Do không phát sinh kim ngạch nhập khẩu vào Việt Nam từ Chi Lê, chênh lệch thuế suất nhỏ (1% - 0%) và không khả thi về phân loại, đề xuất không tiếp tục tách dòng và lấy thuế suất ưu đãi nhất là 0% để đơn giản biểu thuế.

Mã 3004.90.59 (AHTN 202) có mô tả Loại khác (Thuốc giảm đau, thuốc hạ sốt và các loại dược phẩm khác dùng để điều trị ho hoặc cảm lạnh, có hoặc không chứa chất kháng histamin, không chứa axit acetylsalicylic, paracetamol hoặc dipyron (INN) dạng uống, diclofenac dạng uống, piroxicam (INN) hoặc ibuprofen, không bao gồm dạng dầu xoa bóp)

- Tương quan với 2 Mã AHTN 2017 là 3004.90.52 có mô tả Chứa clorpheniramin maleat (thuế suất 1%) và 3004.90.59 có mô tả Loại khác (thuế suất 0%)

- Do không phát sinh kim ngạch nhập khẩu vào Việt Nam từ Chi Lê, chênh lệch thuế suất nhỏ (1% - 0%) và không khả thi về phân loại, đề xuất không tiếp tục tách dòng và lấy thuế suất ưu đãi nhất là 0% để đơn giản biểu thuế.

❖ Chương 40

Mã hàng 4015.12.10, 4015.12.90 (AHTN 2022) là Găng tay loại dùng cho các mục đích y tế, phẫu thuật, nha khoa hoặc thú y bằng cao su tự nhiên lưu hóa

- Được gộp từ 2 mã là 4015.11.00 có mô tả là Dùng trong phẫu thuật và 4015.19.00 có mô tả là Loại khác, có sự chênh lệch thuế suất là 2,5% và 0%.

Việc HS sửa đổi mô tả của phân nhóm 4015.11 “*Dùng trong phẫu thuật*” thành 4015.12 “*Loại dùng cho các mục đích y tế, phẫu thuật, nha khoa hoặc thú y*” là do không phân biệt được găng tay sử dụng cho phẫu thuật và cho các mục đích y tế, nha khoa, thú y.

Do đó, không đề xuất tách dòng tại các mã hàng VCFTA và lấy thuế suất ưu đãi nhất là 0%. Mặt hàng này không phát sinh kim ngạch nhập khẩu từ Chi Lê do đó không tạo ra tác động giảm thu.

❖ Chương 68

Mã hàng 6815.91.00 (AHTN 2022) có mô tả Có chứa magiezit, magiê ôxít ở dạng periclase, dolomit kể cả ở dạng dolime, hoặc cromit

- Được gộp từ 2 mã là 6815.91.00 có mô tả Có chứa magiezit, dolomit hoặc cromit và một phần mã 6815.99.00 có mô tả Loại khác, có sự chênh lệch thuế suất là 5% và 2,5%.

Việc gộp dòng do HS sửa đổi mô tả dòng hàng 6815.91.00 thành “*Có chứa magiezit, magiê ôxít ở dạng periclase, dolomit kể cả ở dạng dolime, hoặc cromit*”, phạm vi dòng hàng bao gồm thêm mặt hàng “*có chứa magie oxit ở dạng pericla, dolomit ở dạng dolime*” (từ dòng hàng 6815.99.00) để giải quyết vướng mắc trong phân loại sản phẩm.

Do đó, không đề xuất tách dòng tại các mã hàng VCFTA và lấy thuế suất ưu đãi nhất là 2,5%. Mặt hàng này không phát sinh kim ngạch nhập khẩu từ Chi Lê do đó không tạo ra tác động giảm thu.

❖ Chương 84

Mã hàng 8485.80.00 (AHTN 2022) là Máy móc sử dụng công nghệ sản xuất bồi đắp.

- Được gộp từ một phần của 3 mã 8441.80.10 có mô tả Hoạt động bằng điện (thuế suất 0%), 8465.99.60 có mô tả Loại khác, hoạt động bằng điện (Thuế suất 3%), 8479.89.39 có mô tả Loại khác (Thuế suất 0%) tại AHTN 2017.

- Do thuế suất dòng có thuế 8465.99.60 (tại VCFTA) sẽ về 0% vào năm 2024 cũng như không phát sinh kim ngạch nhập khẩu từ Chi Lê, do đó, đề xuất nhập dòng lấy thuế suất 0%. Không gây ra tác động giảm thu ngân sách.

3.3. Về sản phẩm thuốc lá thuộc nhóm 24.04

Theo danh mục AHTN 2022, Chương 24 về các mặt hàng “Thuốc lá và nguyên liệu thay thế lá thuốc lá đã chế biến” được bổ sung thêm các sản phẩm thuốc lá nhóm 24.04 là “Sản phẩm chứa lá thuốc lá, thuốc lá hoàn nguyên, nicotin, hoặc các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá hoặc các nguyên liệu thay thế nicotin, dùng để hút mà không cần đốt cháy; các sản phẩm chứa nicotin khác dùng để nạp nicotin vào cơ thể con người” trên cơ sở sự phát triển của ngành hàng thuốc lá phi truyền thống như thuốc lá điện tử dạng gel, thuốc lá sử dụng nguyên liệu thay thế nicotin.

Nhóm hàng này được hình thành trên cơ sở các sản phẩm là nguyên liệu thay thế lá thuốc lá (mã số 2403.99.30; 2403.99.90), các chất khác của sản phẩm, chế phẩm hóa học của ngành công nghiệp hóa chất hoặc ngành công nghiệp có liên quan chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác (mã số 3824.99.99) và hỗn hợp khác của hóa chất với thực phẩm để chế biến thực phẩm (mã số 2106.90.99).

Về cam kết, hiện nay các mã 2106.90.99 và 3824.99.99 là những dòng hàng có thuế suất cam kết thấp, duy trì thuế suất năm 2023 tương ứng là 1% và 0%; cắt giảm hoàn toàn về 0% vào năm 2024 trong khi thuế suất các mặt hàng thuốc lá thuộc Chương 24 hầu hết không cam kết cắt giảm (áp dụng theo thuế suất MFN), hoặc áp dụng hạn ngạch (lá thuốc lá 2401) hoặc thuế suất rất cao (lên đến 140% với thuốc lá thuộc phân nhóm 2402.20).

Trường hợp thực hiện theo cam kết tại FTA, các mặt hàng thuốc lá nhóm 2404 hầu hết sẽ duy trì mức thuế suất thấp tương quan với nhóm 2106.90.99 và 3824.99.99.

Về quan điểm phân loại trước đây của Việt Nam đối với những mặt hàng này sẽ được phân loại ở Chương 24 thay vì hóa chất có thuế suất thấp thuộc nhóm 2106.90.99 và 3824.99.99. Về việc này, TCHQ cũng đã có thông báo số 7143/TB-TCHQ ngày 06/11/2020 về phân loại các mặt hàng này (Thông báo đính kèm).

Do đây là mặt hàng nhạy cảm, do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ áp dụng chính sách thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt tương tự với các mặt hàng thuốc lá thuộc Chương 24 là không được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Hiệp định VCFTA, ký hiệu “*” tại Biểu thuế ban hành kèm Nghị định.

Cơ sở đề xuất như trên với Hiệp định VCFTA là việc Hiệp định này không có cơ chế rà soát và thống nhất chuyển đổi trước khi triển khai, do đó, việc ban hành Nghị định trong giai đoạn này có thể áp dụng phương án như trên đối với nhóm 2404, mặc dù vẫn có rủi ro phía Chi Lê yêu cầu tham vấn và đề nghị thực hiện nguyên tắc không xói mòn cam kết tại Hiệp định.

Trường hợp có vướng mắc trong thực thi sau này tại Ủy ban thực thi, các đối thoại sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo vệ quan điểm thống nhất của Việt Nam đối với phân loại mặt hàng này cũng như dựa trên tính pháp lý của bảng tương quan (chỉ mang tính chất tham khảo trong chuyển đổi cam kết thuế).

Xét về kim ngạch nhập khẩu, không phát sinh kim ngạch từ Chi Lê đối với các mặt hàng Chương 24 cũng như các mặt hàng thuộc mã thuộc mã 2106.90.99 và 3824.99.99. Do đó, khả năng bạn có ý kiến đối với việc thực hiện cam kết với mặt hàng này là thấp./.

Phụ lục 2

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG NGHỊ ĐỊNH BAN HÀNH BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT ĐỂ THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH VCFTA

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTC ngày / /2022 của Bộ Tài chính)

1. Đánh giá tổng thể

Theo đánh giá của Bộ Tài chính, dự thảo Nghị định đã đảm bảo được các yêu cầu sau:

- *Phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp:* Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó có chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng. Việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị định ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định VCFTA giai đoạn 2022 – 2027 là phù hợp nhằm thực thi cam kết tại Hiệp định VCFTA và Danh mục AHTN 2022. Việc thực thi đảm bảo đồng bộ của hệ thống pháp luật về thuế, hải quan. Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016, Luật Hải quan năm 2014.

- *Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật:* dự thảo Nghị định ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định VCFTA giai đoạn 2022 - 2027 đã được rà soát, đảm bảo tương thích, đồng bộ với các Luật, Nghị định liên quan như Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Quản lý thuế, Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư.

- *Đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên:* Các nội dung của dự thảo Nghị định đã bảo đảm phù hợp với Hiệp định VCFTA và các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

2. Tình hình thực thi Hiệp định VCFTA trong thời gian qua

Nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Chi Lê rất ít, chỉ chiếm 0,1% trong tổng trị giá nhập khẩu của cả nước khoảng 290 triệu USD mỗi năm.

Hàng hóa nhập khẩu từ thị trường này giảm liên tục trong hai năm 2019 và năm 2020 tuy nhiên có sự tăng trưởng trở lại vào năm 2021. Cụ thể, năm 2018 là 0,31 tỉ USD, tăng nhẹ 8,4%; năm 2019 là 0,29 tỉ USD, giảm 5,9% năm 2020 là 0,27 tỉ USD, giảm 8,2%; năm 2021 là 0,32 tỉ USD, tăng 18,5%.

Đây cũng là thị trường mà Việt Nam đạt thặng dư thương mại ở mức khoảng 700 triệu USD mỗi năm.

Tận dụng ưu đãi thuế quan của thị trường này khá thấp chỉ đạt 10,7% vào năm 2021 tuy nhiên đã có sự tăng rõ rệt so với năm 2018 (chỉ ở mức

4,8%). Nguyên nhân do cam kết của Việt Nam tại VCFTA khá hạn chế, nhiều dòng thuế có mức cam kết cao tương đương thuế MFN.

Hàng hóa Việt Nam nhập khẩu từ Chi Lê chủ yếu là 5 nhóm hàng chính là gỗ & sản phẩm gỗ, hàng thủy sản, hàng rau quả, kim loại thường và phế liệu sắt thép. Tính chung, trị giá nhập khẩu của 5 nhóm hàng này chiếm 74% trong tổng trị giá nhập khẩu từ Chi Lê.

Về số thu thuế nhập khẩu, số thu thuế được xác định trên cơ sở mức thuế nhập khẩu và kim ngạch nhập khẩu tương ứng từ các thị trường. Số thu của Việt Nam từ thị trường Chi Lê trong năm 2021 đạt 101,4 tỷ VNĐ, giảm 7,3% so với năm 2020 (109,4 tỷ VNĐ) và giảm 35,7% so với năm 2018 (157,2 tỷ VNĐ). Xét tương quan với biến động kim ngạch thì cắt giảm thuế quan theo lộ trình có tác động không nhỏ đến giảm thu ngân sách từ thuế nhập khẩu của thị trường này.

Quá trình thực hiện Nghị định số 154/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 cơ bản không phát sinh các vướng mắc.

3. Đánh giá tác động của việc ban hành Nghị định

- Việc ban hành Nghị định biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VCFTA là công tác hoàn thiện việc xây dựng thể chế để tiếp tục triển khai thực hiện các cam kết thuế quan của Việt Nam theo Hiệp định VCFTA.

Bên cạnh đó, việc ban hành Nghị định biểu thuế VCFTA giai đoạn 2022 - 2027 góp phần tiếp tục tạo thuận lợi, thúc đẩy trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Chi Lê, dự kiến sẽ tiếp tục đem lại những hiệu ứng tích cực cho phát triển kinh tế Việt Nam.

- Biểu thuế được xây dựng trên cơ sở bám sát cam kết tại Hiệp định VCFTA nên về cơ bản thuế suất không thay đổi so với lộ trình đã cam kết. Tuy nhiên, do tác động của việc gộp dòng thuế, nguyên tắc tuân thủ các Hướng dẫn chuyển đổi biểu thuế, một số dòng thuế sau khi gộp dòng theo phương án xử lý áp dụng mức thuế suất thấp hơn so với Nghị định số 154/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017.

- Về cơ bản, phần lớn các mã hàng trong Biểu thuế không thay đổi so với Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 154/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 hiện hành. Như vậy, việc ban hành Nghị định không phát sinh tác động đến việc thực thi các cam kết trong khuôn khổ Hiệp định đồng thời đảm bảo tính ổn định của biểu thuế ưu đãi đặc biệt.

- Về chuyển đổi các cam kết thuế nhập khẩu theo Hiệp định VCFTA: Danh mục AHTN 2022 được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung danh mục AHTN 2017 nhằm cập nhật kịp thời những thay đổi về công nghệ, thương mại và phân loại hàng hóa để phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu thị trường; đảm bảo hài hòa với hệ thống mô tả, chú giải và mã hàng quốc tế giai đoạn mới. Đối với các mặt hàng mới và dòng hàng bị gộp từ nhiều dòng thuế có sự khác biệt về thuế suất và lộ trình cam kết cắt giảm thuế quan, Bộ Tài chính đã rà soát các cam kết gốc và thực hiện theo nguyên tắc chuyển đổi, nguyên tắc không làm xói mòn cam kết (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Tờ trình Chính phủ) trong quá trình xây dựng Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định VCFTA giai đoạn 2022 - 2027 theo AHTN 2022 để đảm bảo không ảnh hưởng đến thu ngân sách và các chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, chính sách quản lý mặt hàng.

- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt gồm mã hàng, mô tả hàng hóa, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng đối với 11.480 dòng thuế, trong đó có 11.360 dòng thuế theo cấp độ 8 số và 120 dòng thuế được chi tiết theo cấp độ 10 số.

- Về mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt: Thuế suất trung bình các dòng cam kết tại năm 2022 là 4,44%; năm 2023 là 3,71%; năm 2024 là 2,12%; năm 2025 là 2,03%; năm 2026 là 1,94%; năm 2027 là 1,84%.

- Về tác động của Nghị định đến thu ngân sách nhà nước và thương mại song phương: Bộ Tài chính đánh giá việc ban hành Nghị định để thực hiện Hiệp định VCFTA giai đoạn kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027 không gây ra những tác động khác về giảm thu ngân sách nhà nước do tác động tăng/giảm thu ngân sách cho từng giai đoạn cắt giảm thuế quan đã được đánh giá vào thời điểm đàm phán lộ trình giảm thuế khi ký kết các FTA, đồng thời cũng được đánh giá tổng thể trong dự toán ngân sách hàng năm. Bên cạnh đó, việc ban hành Nghị định sẽ giúp đảm bảo thương mại giữa Việt Nam và Chi lê không bị gián đoạn và việc thực hiện các cam kết tự do hóa thương mại được thông suốt./.